

530. Chuyện hiền giả Samkicca (Tiền thân Samkicca)

Vừa thấy Brahmà, bậc Đế vương...

Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể lại trong khi trú vườn xoài của Jivaka, về việc mưu sát phụ vương vua Ajàtasattu (A-xà-thế). Theo sự xúi giục của Devadatta (Đề-bà-đạt-đa), vua ấy đã nhờ vị này sát hại phụ vương.

Nhưng khi bệnh tật tràn lan trong đám giáo hội ly khai tiếp theo sau sự chia rẽ trong Tăng chúng, Đề-bà-đạt-đa quyết định ra đi và xin đức Như Lai thứ tội trong lúc đi đường đến Sàvatthi (Xá-vệ), trên một chiếc cáng, vị này bị nuốt vào lòng đất ngay tại cổng Kỳ Viên. Khi được tin trên, vua A-xà-thế suy nghĩ: "Vì Đề bà-đạt-đa thù nghịch với đức Thế Tôn nên phải bị mất xác vào lòng đất và đọa vào địa ngục Avìci (A-tỳ). Vì lão ấy mà ta đã can tội giết hại phụ vương thánh thiện, vị vua của công lý, chắc chắn ta cũng sẽ bị nuốt vào lòng đất".

Vì thế vua kinh hoàng đến độ không còn hứng thú an hưởng cảnh vương giả trong triều đình và trong khi tưởng rằng chỉ nằm nghỉ ngơi chốc lát, vua đã ngủ thiếp dần, rồi thấy mình dường như rơi vào một cảnh giới toàn bằng sắt dày chín dặm, bị đâm bằng cọc sắt nhọn và bầy chó xâu xé, chúng cứ nhe răng dọa nạt ông, làm ông kêu lớn và giật mình tỉnh dậy.

Vì vậy vào ngày lễ hội Rằm trăng tròn tháng Mười, khi được đám đông quần thần vây quanh, ông nghĩ đến cảnh vinh quang của mình, lại thấy cảnh vinh quang của phụ vương còn vượt xa hơn mình nữa, mà chỉ vì Đề-bà-đạt-đa, ông đã giết một vị vua chân chính như vậy, trong khi nghĩ đến điều này, một cơn sốt nổi lên khắp thân thể, mồ hôi đổ ra như tắm.

Rồi ông xem xét ai có thể xua tan nỗi sợ hãi này khỏi lòng mình, ông kết luận là ngoại trừ đáng Thập Lực (danh hiệu của đức Phật), không còn ai nữa, ông suy nghĩ: "Ta đã có tội lớn đối với đức Như Lai, vậy ai có thể đem ta đến yết kiến đức Thế Tôn?"

Và xem ra không còn ai ngoài Jivaka, ông tìm cách mời vị này cùng đi đến yết kiến đức Phật.

Vua thốt ra một tiếng kêu vui mừng:

- Nay Hiền khanh, đêm nay trăng sáng đẹp quá - Vua bảo - hôm nay ta muốn đi cúng dường đánh lễ một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, có nên chăng?

Khi nghe các công đức của Puràna và các vị Đạo Sư khác được các đệ tử của họ tán thán, vua không quan tâm mà chỉ hỏi lại Jivaka, và khi nghe vị này kể các công đức của Như Lai cùng kêu lên:

- Xin Thánh thượng, hãy đi đánh lễ đáng Thế Tôn.

Vua ra lệnh cho các tượng xa chuẩn bị đi đến vườn xoài của Jivaka.

Khi đến gần đức Như Lai, vua đánh lễ và được đức Phật thân ái đáp lễ lại, vua hỏi đức Phật về công quả của việc tu hành trong đời này, và sau khi nghe được bài thuyết Pháp êm dịu về vấn đề

này từ đức Như Lai, cuối cùng vua xin làm đệ tử đức Phật, và ra về sau khi đã được hòa hợp với đức Phật.

Từ đó thực hành bố thí và trì giới, vua thường kể cận đức Như Lai, nghe Ngài thuyết Pháp êm dịu và nhờ thân cận bậc thiện hữu tri thức, nỗi lo sợ giảm bớt và cảm giác kinh hoàng của ông dần dần biến mất, ông đã được an tâm trở lại và hân hoan tu tập Tứ Nhiếp pháp.

Một ngày kia, Tăng chúng bắt đầu bàn luận tại Chánh pháp đường, bảo nhau:

- Nay các Hiền giả, sau khi giết phụ vương, vua A-xà-thế quá kinh hoàng không còn muốn hưởng cảnh vương giả nữa, cứ luôn luôn bị cảm giác khổ đau trong mọi hành động. Sau đó vua tìm đến đức Như Lai, và nhờ thân cận với bậc thiện hữu, vua đã quên mất hết mọi nỗi lo âu và an hưởng vinh hoa hạnh phúc của đời vương giả.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông đang bàn luận vấn đề gì?

Và khi nghe các vị ấy nói vấn đề kia, Ngài bảo:

- Không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, người này sau khi giết cha mình, đã nhờ ta mà phục hồi sự thanh thản tâm trí.

Rồi Ngài kể câu chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa tại thành Ba-la-nại, vua Brahmadata sinh được một con trai, đó là vương tử Brahmadata. Vào thời ấy Bò-tát được sinh vào nhà của vị quốc sư. Ngày ngài ra đời, họ đặt tên ngài là cậu Samkicca. Hai hài nhi cùng lớn lên trong cung vua nên trở thành đôi bạn chí thân. Khi hai vị đến tuổi khôn lớn, và sau khi đã hoàn tất mọi môn học tại Takkasilà, liền trở về nhà, vua phong cho con làm phó vương và Bò-tát vẫn sống chung cùng bạn.

Một ngày kia khi vua cha du ngoạn tại lạc viên, phó vương nhìn thấy cảnh đại vinh quang của ngài, sinh lòng ao ước và nghĩ thầm: "Phụ vương còn mạnh khỏe hơn một vị vương huynh, nếu ta đợi chờ vua cha chết thì ta già nua khi lên ngôi báu. Lúc ấy ta được giang sơn thì có lợi gì? Ta muốn giết cha và làm vua ngay".

Chàng liền nói với Bò-tát về dự định sẽ làm gì, Bò-tát phản đối dự tính đó, và bảo:

- Nay hiền hữu, giết cha là một tội trọng. Chuyện ấy sẽ đưa đường đến địa ngục, xin ngài đừng làm việc ấy, xin đừng giết đức vua.

Song phó vương cứ nhắc đi nhắc lại chuyện ấy, và bị bạn thân phản đối đến lần thứ ba. Phó vương liền vâng kế bọn hầu cận, bọn chúng đồng ý, và lập mưu giết vua cha. Nhưng Bò-tát nghe tin này, nghĩ thầm: "Ta không muốn thân cận với hạng người như thế". Rồi không kịp từ già song thân,

ngài trốn đi bằng cửa hậu, và sống cảnh ẩn dật trong vùng Tuyết Sơn. Tại đó, ngài theo đời khổ hạnh và chứng đắc các Thánh trí phát xuất từ Thiên định, chỉ nuôi thân bằng các thứ củ quả rừng.

Còn vương tử, khi bạn bỏ đi rồi, đã mưu giết phụ vương và tận hưởng cảnh vinh quang.

Nghe tin nam tử Samkicca xuất gia tu hành, nhiều thiện gia nam tử cũng rời bỏ thế tục và xin thọ giới với ngài để sống đời khổ hạnh. Ngài sống tại đó với hội chúng đông đảo các vị khổ hạnh kia, và tất cả đều đạt các Thiên chứng.

Phân vua, sau khi giết cha và hưởng thọ dục lạc đời đế vương một thời gian ngắn, lại thấy lo sợ và bất an như thể một người đã thấy rõ hình phạt mình trong địa ngục.

Lúc ấy vua nhớ đến Bồ-tát, liền nghĩ: "Bạn ta đã cố ngăn cản ta, bảo rằng giết cha là một việc kinh hoàng, song đã không thuyết phục được ta, nên đã bỏ đi để khỏi vướng lụy; nếu trước kia có bạn ta ở đây, ắt hẳn đã không để ta phạm tội giết cha và đã cứu ta thoát được nỗi kinh hoàng này. Không biết bây giờ bạn ta ở đâu? Nếu ta biết được chàng ở đâu, ta sẽ cho mời chàng về. Ai có thể cho ta biết nơi chàng ở chăng?".

Từ đó ở trong hậu cung cũng như ngoài triều đình, vua vẫn thường tán dương Bồ-tát. Một thời gian lâu sau đó, khi đã sống ở Tuyết Sơn cả năm mươi năm, Bồ-tát nghĩ thầm: "Vua đang nhớ đến ta. Ta phải đi tìm bạn và thuyết Pháp để bạn ta khỏi lo sợ".

Thế là được năm trăm vị khổ hạnh theo hầu, ngài bay qua không gian rồi hạ xuống hoa viên Dàyapassa, và ngài an tọa trên phiến đá, với các hiền nhân vây quanh.

Người giữ vườn thấy ngài, liền hỏi:

- Thưa Thánh giả, vị nào là bậc Thượng thủ của hội chúng hiền nhân này?

Khi được biết đó là Hiền giả Samkicca, và lão cũng nhận ra ngài, liền thưa:

- Thưa Tôn giả, xin ngài ở nán lại đây cho đến khi tôi đi thỉnh hoàng thượng đến. Hoàng thượng đang nóng lòng gặp ngài.

Đánh lễ ngài xong, lão vội đến cung tâu trình về việc ngài trở về. Vua đến thăm ngài, và sau cung kính đánh lễ theo đúng phép xã giao xong, liền đưa ra vấn đề hỏi ngài.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng tỏ việc này:

*1. Vừa thấy Brah-ma-dat đại vương,
Ngôi cao chiếm chệ thật huy hoàng,
Lão tâu: "Chúa thượng, thân bằng cũ
Chúa thượng vẫn thường dạ luyến thương*

2. Tôn giả Sam-ca đã đến đây,

*Giữa hiền nhân, nổi tiếng vai thầy
Đại vương, xin vội lên đường sớm,
Chớ chậm tìm thăm bậc Thánh này.*

*3. Vua ngự lên xa giá vội vàng,
Sẵn sàng theo lệnh của vua ban,
Triều thần bạn hữu vây quanh đủ,
Tìm kiếm Thánh nhân, tiến thẳng đàng.*

*4. Cả năm biểu tượng của vương gia
Vị chúa Cà-si vội bỏ ra,
Lọng, quạt đuôi trâu rìng, mào niệm,
Đôi hài, bảo kiếm cũng trao qua.*

*5. Rồi vua ngự xuống khỏi vương xa,
Cởi hết bào y rực sáng lòà,
Đi đến Da-ya-pa ngự uyển
Là nơi an tọa Thánh Sam-ca.*

*6. Và vua vội vã tiến lên gần,
Đánh lễ trang nghiêm, lại hỏi thăm
Nhắc lại hàn huyên câu chuyện cũ
Cùng nhau trao đổi đã bao lần.*

*7. Cảnh bạn, vua an tọa một bên,
Đến khi dịp tốt bắt đầu lên,
Hỏi câu liên hệ bao điều ác,
Vua vội nêu ra với bạn hiền:*

*8. "Sam-ca, bậc thượng thủ hiền nhân,
Đại trí nhân, nay trăm vấn an
Tĩnh tọa Đà-ya-pa ngự uyển
Bao điều trăm muốn hỏi thân bằng.*

*9. Ra sao kẻ ác lúc tử trần,
Cảnh giới nào đâu phải thọ thân ~
Trẫm đã đi sai đường chánh đạo,
Trẫm mong lời giải của hiền nhân.*

Bậc Đạo Sư nói thêm để làm sáng tỏ việc này:

*10. Như vậy Sam-ca bảo Đại vương
Trị Cà-si quốc độ giang sơn,
Tại Đà-ya ngự viên, an tọa,
"Đại đế, lắng nghe sẽ tỏ tường".*

11. Ví thử ngài đưa lối chỉ đường
Cho người đi lạc bước vô phương,
Người kia theo đúng lời khuyên nhủ,
Chẳng gặp chông gai cản bước chân.

12. Nếu kẻ kia đi lạc nẻo tà,
Nếu ngài dẫn dắt đúng đường ra,
Kẻ kia tuân thủ lời khuyên nhủ,
Sẽ thoát ra bao cảnh khổ mà.

*

Ngài đã khuyên giáo vua như vậy, và hơn nữa ngài còn dạy vua Pháp lãnh:

13-14. Đường cái khác nào lẽ chánh chân,
Còn đường tắt chỉ nẻo tà gian,
Chánh chân đưa lối lên thiên giới,
Ác dẫn người vào địa ngục môn.

15. Kẻ nào phạm giới, hỡi quân vương,
Và sống đời bất chánh bất lương,
Số phận nào chờ trong địa ngục
Mệnh chung, nghe rõ sẽ am tường:

16. Sañ-ji-va, Kà-la-sut-ta,
Ro-ru-va tiểu và đại,
San-ghà-ta, Đại A-vì-ci,
Ta-pa-na, Pa-tà-pa-na,

17. Tám địa ngục kia tiếng lẫy lừng
Khiến cho người thất đảm kinh hoàng,
Thoát thân từ đó đều vô vọng,
Các ngục Us-sa(l) được kể rằng:
Con số tăng hơn mười sáu nữa,
Đều là ngục cỡ nhỏ từng phần.

18. Lửa cháy, hành hình các tội nhân
Thấy đều tạo ác nghiệp vô ngần,
Kinh hồn, hoảng hốt, đầy đau đớn,
Khổ não, hãi hùng ngập bốn phương.

19. Bốn phía đều xây cửa bốn tầng,
Chia từng khoảng cách thật cân phân,
Mái vòm bằng sắt trên che phủ,
Tường sắt lại còn bọc lấy thân.

20. Nền sắt này xây mới vững sao
Vì không lửa dữ đốt tan nào,
Dù xa trăm dặm chung quanh đó,
Cũng thấy oai thần tỏa vút cao.

21. Ai làm thương tổn các hiền nhân,
Hoặc xúc phạm gì bậc thiện chân,
Rơi thẳng vào ngay miền địa ngục
Chẳng còn cơ hội để vơn thân.

22. Thân thể tả tôi, cảnh hãi hùng
Khác nào cá nường, lửa đang nồng,
Cũng vì ác nghiệp bao năm cũ
Đày xuống ngục kia phải nường thân.

23. Thiêu hủy tứ chi lửa bóng sôi,
Hành hình làm hoảng sợ con môi,
Dù mong giải thoát ra ngoài ngục,
Cũng chẳng tìm đâu lối thoát rồi.

24. Chạy tới chạy lui kiếm lối đi,
Đông, Tây, Nam, Bắc chẳng mong gì,
Vì chư thần đó ngăn đường lối,
Họ cố tìm đường có ích chi.

25. Hàng ngàn năm số phận đau thương,
Chúng sống trong miền địa ngục môn,
Với cánh tay dài vương tới mãi
Khóc than nỗi khổ ngập tâm hồn.

26. Cũng như rắn độc giết con môi
Nổi giận hung tàn nếu bị khơi,
Phải tránh tổn thương cho Thánh giả,
Những người nguyên khổ hạnh trong đời.

27. Tộc trưởng Ke-ka(2) Aj-ju-na,
Tan tành vì hại Go-ta-ma,
Dù ngàn tay, vóc người cường tráng
Thiện xạ lấy lưng một thuở xưa.

28. Dan-da-ki phỉ báng Ki-sa(3),
Ngài chẳng tội tình, chẳng xấu xa,
Như chặt cọng dừa từ gốc rễ,
Hoàn toàn hủy diệt thế kia mà.

29. Mej-jha vì bậc trí Tan-ga(4)

*Phải rút từ trên bảo tọa kia,
Đất nước trở thành hoang phế địa,
Chúa tôi đều phải hóa ra ma.*

*30. Dân chúng Vish-nu tộc tấn công
Di-pà-ya(5) ấy Hắc hiền nhân
Cùng tộc An-dha(6) tìm địa ngục,
Giết nhau dùng dao trượng tranh hùng.*

*31. Bị mắc lời nguyên của trí nhân,
Cec-ca xưa bước giữa không trung,
Tương truyền bị nuốt vào lòng đất
Biến mất vào ngày đã định phần.*

*32. Kẻ ngu bướng bỉnh chẳng khi nào
Được tán đồng từ bậc trí cao,
Song các thiện nhân đầy chánh nghĩa
Khó lòng nói chuyện dối gian nào.*

*33. Kẻ nào nằm sẵn để chờ mong
Bắt lấy hiền nhân với trí nhân,
Sẽ bị cuốn chìm vào địa ngục,
Vì mưu kế độc phải ăn năn.*

*34. Kẻ nào lòng phản bội hung tàn
Xông đến đành càn lảo Thánh nhân,
Sẽ giống gốc cây dừa chết héo,
Chẳng con thừa kế, phải tàn dân.*

*35. Kẻ nào dám giết đại hiền nhân,
Hoặc bậc tu hành sống chánh chân,
Sẽ đọa Kà-la-sut địa ngục
Cực hình phải chịu lắm ngày ròn.*

*36. Còn nếu Ma-ga, một ác vương
Muốn làm điên đảo cả giang sơn,
Mạng chung, vào ngục Ta-pa ấy
Phải chịu nhiều đau khổ đoạn trường.*

*37. Trăm ngàn năm sống đọa dày thân
Như cách chư Thiên tính tháng năm,
Mặc áo làm bằng cây lửa đỏ,
Giữa đau thương địa ngục muôn phần.*

*38. Lửa phun lên rực sáng nơi nơi,
Tung tóe từ thân thể tả tơi,*

*Chân cẳng, tóc râu cùng tất cả
Chỉ dùng nuôi ngọn lửa làm môi.*

*39. Trong lúc thân kia cháy thật nhanh
Khổ đau hành hạ đến tan tành,
Như voi bị quất bằng cây nhọn,
Kẻ khốn rống lên hết sức mình.*

*40. Có kẻ tham sân lại giết cha,
Áy người hèn hạ, đại gian tà,
Chịu nhiều thống khổ trong hầm lửa
Ở ngục Cà-la-sut mãi mà.*

*41. Trong chảo sắt sôi đến lột da,
Bị đâm tên sắt đến mù lòà,
Ăn phân, kẻ giết nhằm thân phụ,
Nước muối chìm thân, chuộc tội xưa.*

*42. Quỷ sứ đặt trong miệng kẻ này
- Vì e nó ngậm chặt hàm ngay -
Một hòn sắt nóng nung cho đỏ,
Hoặc một lưỡi cày với sợi dây,
Rồi buộc lấy mồm cho thật chặt,
Thả vào trong vũng nước bùn lầy.*

*43. Kên kên, điều quạ, cá đen, nâu,
Chim mỏ sắt kia thật đủ màu,
Phanh lưỡi nó ra từng mảnh nhỏ,
Run run từng miếng, máu tuôn trào.*

*44. Bay đi, bầy quỷ lại bay về
Đánh đập kẻ đây khốn khổ kia,
Vào ngục cháy, chân tay gãy nát,
Chúng hành người, độc ác say mê.*

*45. Cả bầy quỷ sứ thật hân hoan,
Song nỗi khổ đau lại ngập tràn
Nhưng kẻ đọa đày trong ngục ấy,
Vì đời phạm tội giết nghiêm đờng.*

*46. Còn nếu kẻ nào giết mẫu thân
Đọa ngay vào ngục Dạ- ma quân,
Để đền tội phạm hành vi ác,
Nhận quả báo kia thật xừng phân.*

47-48. Quỷ dữ nắm người giết mẫu thân

Dùng cày sắt rộng ủi mạnh vào lưng,
Tạo thành những luống cày sâu rộng,
Máu tựa đồng tan chảy cả dòng
Từ các vết thương, và chúng lấy
Làm nguôi cơn khát bỏng tù nhân.

49-50. Hồ máu đỏ kia nó ngấp mình,
Hít mùi xác chết hoặc bùn tanh,
Bây sâu khủng khiếp dùng môm sắt
Xuyên suốt da người chịu cực hình,
Xâu xé thịt kia nhai ngấu nghiến,
Hút ngay máu đỏ thật ngon lành.

51-52. Ngục sâu trăm dặm, ngấp chìm thân,
Trăm dặm quanh đầy xác thối nồng,
Bờ chính mùi hôi, ôi! Tội nghiệp,
Xưa dù mắt sáng, cũng mờ dần.

53. Vượt qua ngục thất Khu-ra-dhà(7),
Tù ngục tối tăm, khó vượt qua,
Những kẻ phá thai, sao thoát được
Dòng sông khủng khiếp Ve-ta-ra(8).

54. Cây vải có gai sắt thật dài,
Chùng vải ba tấc, miệng người đòi
Tương truyền trên cả đôi bờ ấy
Lơ lửng giương đèn tối của ngài.

55. Tất cả bọc trong khối lửa hồng
Vươn lên sừng sững tựa trời trong
Cháy bùng rực rỡ như cây tháp
Cao cả dặm đường giữa cõi không

56-57. Trên lửa gai nung, ngục hiện ra:
Gian phụ, dâm phụ, bọn gian tà
Roi da vọt xuống, đầu lẩn lóc,
Hỗn loạn quay cuồng chạy trốn xa,
Tơi tả tứ chi như nát cả,
Chúng nằm thức đợi suốt đêm qua.

58-59. Tảng sáng, vào Nồi Sắt ản thân
To như núi, ngấp nước bùng bùng,
Ngu si vây bọc như y quần,
Bọn ác nhân kia sáng tối rờn,
Vì ác nghiệp gây từ kiếp trước,
Nay đến nợ cũ xứng cân phân.

60. Người vợ được mua với bạc vàng
Dem lòng coi rẻ đức lang quân,
Hoặc nhìn khinh bỉ người thân thích,
Lưỡi bị móc ra, thống khổ tràn.

61. Thấy lưỡi căng đầy đấm bọ sâu,
Kêu than chẳng thể được đâu nào,
Ám thâm phải gánh bao hình phạt
Trong ngục Ta-pa chịu khổ đau.

62-63. Kẻ giết heo cừu, bợn thọt sần,
Chài ngư, trộm cướp, lũ tà nhân,
Xem hành vi thiện là hèn kém,
Bị đánh bằng dùi sắt, kiếm cung,
Nhào xuống, cả bầy người khát máu
Bị tên, giáo đuổi, ngã vào dòng.

64. Thợ rèn làm hại suốt ngày đêm
Dùng gậy sắt kia để luyện rèn,
Chỉ sống bằng đồ ăn bản thủ
Nhả ra bởi các kẻ đê hèn.

65. Điều quạ, kên kên, với chó rừng
Hàm nhe toàn sắt sẵn sàng luôn
Vồ ngay kẻ khốn đang lăn lộn,
Nuốt sống vào mồm quá háo hức!

66. Ai dùng thú dữ giết hươu nai,
Hoặc giết chim bằng các bẫy mồi,
Tội lỗi đầy thân chìm đọa xứ,
Ăn năn ngày tháng khổ đau dài.

Ghi chú: (1) Ussada; (2) Kekakà; (3) Kisavaccha; (4) Mâtanga; (5) Dipàyana; (6) Andhaka; (7) Khuradhàra; (8) Vetarani

Như vậy, ngài đã miêu tả các địa ngục trên và bây giờ vừa mở một chỗ trên mặt đất, ngài vừa chỉ vua thầy thiên giới, vừa bảo:

67. Nhờ tích đức trên cõi thế gian
Từ xưa người thiện đến thiên đàng,
Chư Thiên, Phạm chúng, kìa Thiên chủ,
Đạt quả công năng chín vẹn toàn.

68. Ta bảo ngài cai trị chánh chân
Suốt trong quốc độ, hỡi Quân vương,

*Đạt thành phước đức nhờ công chánh,
Hối tiếc về sau chẳng phải mang.*

Nghe xong bài thuyết giáo của bậc Đại Sĩ, vua bình tâm lại, còn Bồ-tát sau khi ở đó một thời gian nữa, liền trở về nơi an trú của mình.

*

Đến đây, bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và bảo:

- Không chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, vua ấy cũng đã được ta làm cho an tâm.

Và Ngài nhận diện Tiên thân:

- Vào thời bấy giờ, vua Ajàtasattu (A-xà-thế) là nhà vua kia, các đệ tử đức Phật là hội chúng của vị khổ hạnh, và Ta chính là Hiền giả Samkicca.

-ooOoo-